

# ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG GIẢNG DẠY LÂM SÀNG CỦA ĐIỀU DƯỠNG TRONG DỰ ÁN “TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC GIẢNG DẠY LÂM SÀNG CHO ĐIỀU DƯỠNG” PHỐI HỢP BỆNH VIỆN VIỆT ĐỨC VÀ QUT – AUSTRALIA

PHAN THỊ DUNG, NGUYỄN TIẾN QUYẾT, NGUYỄN ĐỨC CHÍNH  
Bệnh viện Việt Đức  
BÙI THỊ THU HÀ - Trường Đại học Y tế công cộng

## TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Điều dưỡng ở Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chăm sóc sức khỏe, tuy nhiên hầu hết họ thiếu kinh nghiệm giảng dạy, nhất là trong lâm sàng. Dự án “Tăng cường năng lực đào tạo tại chỗ và giảng dạy lâm sàng cho điều dưỡng tại Bệnh viện Việt Đức năm 2009 - 2010” do Chính phủ Úc tài trợ thông qua trường đại học Công nghệ Queensland được tiến hành tại bệnh viện nhằm mục đích nâng cao kỹ năng giảng dạy lâm sàng của điều dưỡng. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu để đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo của Dự án. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành từ 1/2012 đến 6/2012 tại Bệnh viện Việt Đức (BVVD), kết hợp định lượng và định tính, so sánh giữa nhóm tham gia và không tham gia dự án QUT, và người hưởng thụ kết quả (học viên tham gia khóa học do các điều dưỡng này thực hiện) về phương pháp, vai trò, kỹ năng giảng dạy và khả năng áp dụng trong thực tiễn lâm sàng (LS) bằng bộ câu hỏi. Số liệu được xử lý bằng phần mềm Epidata 3.0 và SPSS 16.0. Kết quả: Tổng số 20 điều dưỡng (ĐD) tham gia dự án (ĐD1) và 18 ĐD không tham gia dự án (ĐD2). Tỷ lệ trình độ học vấn của ĐD1 cao hơn so với nhóm ĐD2 ( $p < 0,05$ ).

Kiến thức về phương pháp giảng dạy:

Nhóm ĐD1 có kiến thức về phương pháp giảng dạy tương đối tốt ( $7,9 \pm 2,4$ ) và cao hơn nhóm ĐD2 ( $5,3 \pm 1,3$ ) có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Kiến thức về vai trò người giáo viên lâm sàng của nhóm ĐD1 tương đối tốt ( $4,5 \pm 0,8$ ) và cao hơn nhóm ĐD2 ( $3,4 \pm 1,3$ ). Nhóm ĐD1 đạt điểm tối đa tới 70%, trong khi đó nhóm ĐD2 chỉ có 22,2%. Nhóm ĐD1 có kỹ năng giảng dạy LS tương đối tốt ( $4,8 \pm 0,5$ ) và cao hơn nhóm ĐD2 ( $4,2 \pm 0,9$ ). Nhóm ĐD1 có 17 người đạt điểm tối đa (85%), trong khi đó nhóm ĐD2 có 8 người đạt điểm tối đa (44,4%).

Khả năng ứng dụng phương pháp giảng dạy lâm sàng:

Nhóm ĐD1 có khả năng ứng dụng phương pháp giảng dạy thuyết giảng và giao kèo tốt hơn nhóm ĐD2 có ý nghĩa thống kê ( $4,00 > 2,56; 2,9 > 2,06; p < 0,05$ ).

Đánh giá của học viên:

Học viên đánh giá giảng viên vững chuyên môn nghề nghiệp, cũng như sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn ở nhóm ĐD1 cao hơn so với nhóm ĐD2 một cách có ý nghĩa thống kê ( $4,53 \pm 0,02 > 4,39 \pm 0,02; 4,26 \pm 0,03 > 4,12 \pm 0,03; p < 0,05$ ); trong khi đó kỹ năng giao

tiếp ở nhóm ĐD1 thấp hơn nhóm ĐD2 ( $4,21 \pm 0,021 < 4,24 \pm 0,023; p < 0,05$ ). Kết luận: Kết quả nghiên cứu cho thấy Dự án “Nâng cao kỹ năng giảng dạy lâm sàng cho điều dưỡng” phối hợp với QUT-Australia rất hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng giảng dạy lâm sàng (LS) cho giảng viên điều dưỡng (GVĐD) tại VD. Từ kết quả của dự án chúng tôi cũng xin được kiến nghị:

1. Bộ Y tế nên mở rộng chương trình đào tạo giảng viên LS cho các đơn vị khác trong cả nước và chính thức hoá chương trình đào tạo GVĐD hướng dẫn LS sau khi tài liệu được điều chỉnh phù hợp với chương trình ĐD của Việt Nam.

2. Bệnh viện VD nên ban hành quyết định giảng viên kiêm nhiệm cho ĐD tham gia giảng dạy, có tiêu chuẩn cho GVĐD kiêm nhiệm và sớm xây dựng phòng thực hành kỹ năng.

**Từ khóa:** Điều dưỡng, giảng dạy, lâm sàng.

## SUMMARY

**Introduction:** Nurses are playing the important role in caring the patients as the major part of health workers. However, almost of them are lacking of the skill of clinical teaching. Project aiming “Improving the competency of clinical teaching for nurses of VietDuc Hospital during 2009 to 2010” funded by Australian Govt’ through the QUT-Queensland University Technology has been conducted at VietDuc Hospital. We review the outcomes of the project by evaluating the nurses who joined the project on their clinical teaching knowledge and skill. **Materials and methods:** A cross-description study has been conducted during the period of Jan.2012 to Juin,2012, associated both quantitative and qualitative evaluation, compared the group who joined the QUT project with other group not joined, the group of benefit from this project (trainees) was also involved. The indicators of evaluation was based on questionnaires about the methodology, role, clinical teaching skill of nurses as well as the ability to implement in the clinical practice. The results were collected and analyzed by Epidata 3.0 and SPSS16.0. **Results:** There were 20 nurses joined the project (group1) and other 18 nurses who not joined (group2), involved in this study. The educative levels of group1 were higher than group2.

**Knowledge on clinical teaching:**

It was improved significantly in the first group as high scores as  $7.9 \pm 2.4$ , comparing with second group score was only ( $5.3 \pm 1.3$ )  $p < 0.05$ . The knowledge on role of clinical teacher was better in the first group ( $4.5 \pm 0.8$ ) as 70% of them got the maximum scores,

however in the second group, it was only 22.2% having the maximum scores (3.4 ± 1.3).

*Ability to implement in the clinical practice:*

The first group could apply the methodology in clinical teaching better than the second group (4.00 > 2.56; 2.9 > 2.06; p < 0.05)

*Evaluation of the trainees:*

They have much appreciated the teacher nurses of first group as they experienced on clinical practice, and willing to assist them than second group significantly (4.53 ± 0.02 > 4.39 ± 0.02; 4.26 ± 0.03 > 4.12 ± 0.03; p < 0.05). The communication skill of the first group, however was lower compared with the second group (4.21 ± 0.021 < 4.24 ± 0.023; p < 0.05). **Conclusions and recommendations:** As the project "Improving the competency of clinical teaching for nurses" has been conducted successfully, we would like to recommend as follows: 1) Ministry of Health should disseminate widely the programme of training for the clinical teachers at the health facilities in Vietnam and officialize this programme after it will be revised and suitable to the nursing education in Vietnam 2) Viet Duc hospital will soon release the decision of which identify the role of clinical teaching nurses, develop it's standard and set up the clinical skill room.

**Keywords:** Nurses, clinical teaching.

#### **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trên thế giới, ĐD là một ngành nghề riêng biệt, có vai trò quan trọng trong chăm sóc sức khoẻ. Tại Việt Nam, vai trò ĐD ngày càng trở nên quan trọng trong hệ thống y tế với tổng số khoảng 67.000 người làm việc ở các tuyến [7]. Để tăng cường vai trò của ĐD trong quá trình chăm sóc người bệnh và quyền tự chủ trong công việc, việc nâng cao chất lượng giảng dạy ĐD được đặc biệt quan tâm. Bệnh Viện Việt Đức được Trường đại học công nghệ Queensland University of Technology (QUT) hỗ trợ thực hiện dự án "Tăng cường năng lực đào tạo tại chỗ và giảng dạy lâm sàng cho điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức năm 2009-2010" nhằm nâng cao kỹ năng giảng dạy lâm sàng cho các cán bộ điều dưỡng của bệnh viện để tăng cường chất lượng chăm sóc người bệnh [8]. Để đánh giá hiệu quả của dự án, chúng tôi thực hiện nghiên cứu để xác định khả năng giảng dạy lâm sàng của điều dưỡng sau khi tham gia dự án.

#### **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành từ tháng 1/2012 đến tháng 6/2012 tại BVVD, kết hợp định lượng và định tính, so sánh giữa nhóm tham gia và không tham gia dự án QUT và người thụ hưởng kết quả (học viên tham gia khoá học do các ĐD thực hiện) về phương pháp, vai trò, kỹ năng giảng dạy và khả năng áp dụng trong thực tiễn LS. Bảng hỏi điều tra được sử dụng để thu thập thông tin. Số liệu sau khi thu thập và xử lý bằng phần mềm Epi data 3.0 và SPSS 16.0.

#### **KẾT QUẢ**

**Đặc điểm của các điều dưỡng tham gia nghiên cứu.**

Tổng số có 20 điều dưỡng tham gia dự án (ĐD1) và 18 người không tham gia dự án (ĐD2), đều có tham gia giảng dạy khoá đào tạo cho học viên ĐD tại BVVD.

Không có sự khác biệt rõ giữa 2 nhóm về tuổi, số năm công tác trung bình, số năm tham gia giảng dạy, giới, trình độ học vấn và vị trí công tác (p > 0,05). Tuy nhiên, tỷ lệ ĐD có trình độ học vấn đại học và sau đại học của nhóm ĐD1 cao hơn nhóm ĐD2 có ý nghĩa thống kê (75% so với 55,6%; p < 0,05)

#### **Kiến thức về phương pháp giảng dạy:**

Hai nhóm ĐD được khảo sát về phương pháp giảng dạy với 32 câu hỏi liên quan đến giảng dạy LS cho ĐD gồm: phương pháp sư phạm, vai trò người thầy hướng dẫn LS, và kỹ năng giảng dạy.

Kết quả cho thấy nhóm ĐD1 có kiến thức về phương pháp giảng dạy tương đối tốt (7,9 ± 2,4) và cao hơn nhóm ĐD2 (5,3 ± 1,3) có ý nghĩa thống kê với p < 0,05. Nhóm ĐD1 có 6 người đạt điểm tối đa (31,6%), trong khi đó nhóm ĐD2 không có người nào đạt điểm tối đa.

Tương tự, nhóm ĐD1 có kiến thức về vai trò người giảng viên LS tương đối tốt (4,5 ± 0,8) và cao hơn nhóm ĐD2 (3,4 ± 1,3). Trong nhóm ĐD1 số đạt điểm tối đa chiếm tỷ lệ tới 70%, trong khi đó nhóm ĐD2 chỉ có 22,2%.

Nhóm ĐD1 có kỹ năng giảng dạy LS tương đối tốt (4,8 ± 0,5) và cao hơn nhóm ĐD2 (4,2 ± 0,9). Nhóm ĐD1 có 17 người đạt điểm tối đa (85%), trong khi đó nhóm ĐD2 có 8 người đạt điểm tối đa (44,4%).

#### **Khả năng ứng dụng phương pháp giảng dạy lâm sàng.**

Bảng 1. Khả năng ứng dụng phương pháp giảng dạy LS

Nội dung	Điểm trung bình nhóm ĐD1 $\bar{X} \pm SD$	Điểm trung bình nhóm ĐD2 $\bar{X} \pm SD$	P
Phương pháp dạy học theo nhóm	4,45 ± 0,11	3,89 ± 0,28	0,507
Phương pháp Thuyết giảng	4,00 ± 0,18	2,56 ± 0,39	0,000*
Phương pháp dạy trên ca cụ thể	3,55 ± 0,32	2,00 ± 0,39	0,329
Phương pháp giảng dạy thông qua thực hành	4,70 ± 0,10	4,28 ± 0,11	0,770
Phương pháp giao kèo	2,90 ± 0,38	2,06 ± 0,31	0,016*
Phương pháp đóng vai	4,25 ± 0,25	3,56 ± 0,34	0,356
Phương pháp giảng dạy thông qua thảo luận	3,40 ± 0,33	2,56 ± 0,32	0,949
Phương pháp sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy	2,45 ± 0,29	2,28 ± 0,25	0,192

Kết quả tự đánh giá cho thấy có sự khác biệt về ứng dụng phương pháp giảng dạy lâm sàng giữa hai nhóm. Nhóm ĐD1 có khả năng ứng dụng phương pháp giảng dạy thuyết giảng và giao kèo tốt hơn nhóm ĐD2 có ý nghĩa thống kê (4,00 > 2,56; 2,9 > 2,06; p < 0,05).

#### **Học viên đánh giá giảng viên về phương pháp giảng dạy**

Bảng 2. Học viên đánh giá GVĐD về vai trò, kỹ năng giảng dạy LS

Nội dung	Điểm trung	Điểm trung	P
----------	------------	------------	---

	biên nhóm ĐD1 (X± SD)	biên nhóm ĐD2 (X± SD)	
Thầy/cô là người hướng dẫn LS chuyên nghiệp	4,10 ± 0,03	4,14 ± 0,02	0,193
Thầy/cô là người vững về chuyên môn nghề nghiệp	4,53 ± 0,02	4,39 ± 0,02	0,008*
Thầy/cô sẵn sàng hỗ trợ khi chúng tôi gặp khó khăn	4,26 ± 0,03	4,12 ± 0,03	0,000*
Thầy/cô luôn sử dụng các kỹ năng đánh giá học viên rất phù hợp	3,85 ± 0,03	3,85 ± 0,03	0,893
Thầy / cô sử dụng các kỹ năng giao tiếp rất tốt.	4,21 ± 0,021	4,24 ± 0,023	0,034*

Phiếu đánh giá học viên về phương pháp giảng dạy của các giảng viên cho thấy học viên đánh giá giảng viên vững chuyên môn nghề nghiệp, cũng như sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn ở nhóm ĐD1 cao hơn so với nhóm ĐD2 một cách có ý nghĩa thống kê (4,53±0,02>4,3±0,02; 4,26±0,03>4,12±0,03; p<0,05), trong khi đó kỹ năng giao tiếp ở nhóm ĐD1 thấp hơn nhóm ĐD2 (4,21±0,021<4,24±0,023; p<0,05).

### BÀN LUẬN

Điều dưỡng có nhiệm vụ, ngoài chăm sóc người bệnh toàn diện còn có nhiệm vụ tư vấn, giáo dục sức khoẻ và đào tạo cho học sinh, sinh viên, học viên. Mặc dù đào tạo ĐD đã ra đời hơn 50 năm, nhưng vẫn còn nhiều bất cập do lịch sử đào tạo ĐD đều bắt nguồn từ trường y nên giảng viên giảng dạy hầu hết là bác sĩ, kể cả các môn thực hành ĐD. Điều này dẫn đến hạn chế về trình độ, kỹ thuật, tay nghề của ĐD vì bác sĩ và ĐD là hai nghề khác nhau [1,6,12].

Kết quả một số điều tra cho thấy kỹ năng giảng dạy LS của ĐD không đáp ứng được mong muốn của sinh viên do số lượng GVĐD còn mỏng, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc đào tạo. Theo Thái Thị Kim Nga (2008) [3], tại bệnh viện Chợ Rẫy có tới 85% GVĐD chưa bao giờ được học về phương pháp giảng dạy LS. Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định là một trong những cơ sở thực hành của trường đại học ĐD Nam Định mới chỉ có 2 ĐD có chứng chỉ đào tạo về phương pháp giảng dạy LS. Theo Vũ Việt Hạnh (2007) [2] tại BV Việt Nam Thụy Điển, Ông Bí có tới 64,3% giảng viên kiêm chức chưa từng học phương pháp giảng dạy LS. Do vậy để nâng cao chất lượng đào tạo ĐD ở Việt Nam, 61,54% trường đã đề xuất cần thiết phải chuẩn hoá giảng viên giảng dạy, 19,23% trường cho rằng cần phải chuẩn hoá công tác giảng dạy ĐD [1,4].

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng nhóm ĐD được tham gia dự án QUT có khả năng tốt hơn nhóm không tham gia dự án về phương pháp giảng dạy LS, về khả năng áp dụng các phương pháp vào giảng dạy. Điều này cũng được kiểm chứng qua đánh giá của học viên về việc áp dụng các phương pháp giảng dạy LS trên thực tế của hai nhóm ĐD. Nhóm ĐD tham gia dự án có phương pháp chuyên môn và sẵn sàng hỗ trợ tốt hơn nhóm ĐD không tham gia dự án.

Tuy nhiên để kỹ năng giảng dạy LS được nâng cao và duy trì, cần phải có sự ủng hộ của các cơ quan, và

có chính sách phù hợp. Nghiên cứu của Vũ Việt Hạnh [2] thấy 25% giảng viên kiêm chức không đủ thời gian dành cho giảng dạy do hầu hết các GVĐD làm sàng phải tiến hành cùng lúc 2 nhiệm vụ thực hành LS và giảng dạy LS, họ cần phải cân đối và phải hoàn thiện cả 2 nhiệm vụ. Đây chính là những khó khăn hiện nay ở hầu hết các BV tuyến Trung ương do quá tải bệnh nhân, vừa đồng học sinh.

Bên cạnh đó các BV cũng chưa có quy định chính thức cho ĐD giảng dạy LS, đây là một thách thức lớn trong việc đào tạo ĐD tại các BV. Các ĐD cần thời gian không chỉ cho giảng dạy mà còn phải dành thời gian để nhìn nhận lại mình và kiểm tra thái độ của họ diễn ra như thế nào và họ phải sử dụng như thế nào cho phù hợp trong từng hoàn cảnh, tình huống thì mới đảm bảo chất lượng đào tạo LS.

### KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy Dự án □Nâng cao kỹ năng giảng dạy lâm sàng cho GVĐD□ phối hợp với QUT-Australia có kết quả tốt trong việc nâng cao kỹ năng giảng dạy LS cho GVĐD tại bệnh viện. Từ kết quả này chúng tôi xin được kiến nghị:

1. Bộ Y tế nên mở rộng chương trình đào tạo giảng viên lâm sàng cho các đơn vị khác trong cả nước và chính thức hoá chương trình đào tạo GVĐD hướng dẫn LS khi tài liệu được điều chỉnh phù hợp với chương trình ĐD của Việt Nam.

2. Bệnh viện Việt Đức nên ban hành quyết định giảng viên kiêm nhiệm cho ĐD tham gia giảng dạy, có tiêu chuẩn cho GVĐD kiêm nhiệm và sớm xây dựng phòng thực hành kỹ năng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Thu Hà (2011), *Bước đầu áp dụng kết quả học tập sau lớp tập huấn đào tạo giảng dạy lâm sàng về điều dưỡng tại các khoa trong Bệnh viện Việt Đức*, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Điều dưỡng bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. tập 3, tr. 235-238.
- Vũ Việt Hạnh (2007), *Thực trạng hoạt động huấn luyện đào tạo lâm sàng cho sinh viên, điều dưỡng tại bệnh viện Ông Bí*.
- Thái Thị Kim Nga (2011), *Đánh giá sau đào tạo Điều dưỡng hướng dẫn lâm sàng tại Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2011*, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Điều dưỡng bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tập 3, tr. 247-251.
- Nguyễn Bích Lưu (2009), *Thực trạng điều dưỡng Việt Nam*.
- Bộ Y Tế (2008), *Hướng dẫn việc kết hợp giữa các cơ sở đào tạo cán bộ y tế với các bệnh viện thực hành trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chăm sóc sức khoẻ nhân dân*, thông tư số 09/2008/TT - BYT ngày 01 tháng 08 năm 2008, Hà Nội.
- Bộ Y Tế (2010), *Quy định tiêu chuẩn cơ sở đào tạo cử nhân điều dưỡng*, Nhà xuất bản giáo dục.
- Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo (1990), *Một số vấn đề về sư phạm học*, Hà Nội.
- Báo cáo tổng kết hoạt động của bệnh viện Việt Đức và phương hướng năm tiếp theo (từ 2003 đến 2010).
- Kathleen B. Gaberson and Marilyn H. Oermann (2007), *Clinical Teaching Strategies in Nursing*, Springer publishing company, New York, p. 14 - 18.

10. Diane M. Billings and Judith A. Hasted (1998), Company.  
*Teaching and Nursing: A guide for faculty*, W.B. Saunders

